TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ L** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 167/2024/HS-ST
Ngày 08 tháng 11 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Hữu Tấn; Bà Nguyễn Thị Thu Cúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trương Phi – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tham gia phiên tòa: Ông Lê Trần Thanh Lâm và ông Lê Tùng Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thành phố L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 165/2024/TLST-HS ngày 03/10/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 174/2024/QĐXXST-HS ngày 18/10/2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thanh S, sinh năm 1999 tại thành phố L, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: số C, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị T; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L từ ngày 30/5/2024 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Minh P, sinh năm 1995 tại thành phố L, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: số A, tổ A, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật Giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn T1 (chết) và bà Cao Ngọc T2; Bị cáo có vợ tên Đinh Thị Cẩm L và có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: không; Về nhân thân: ngày 21/9/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Đến ngày 02/4/2022, chấp hành xong bản án. Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L từ ngày 30/5/2024 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Tập đoàn B. Địa chỉ: số E, H, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Quang L1, chức vụ: TGĐ

Ông Huỳnh Quang L1 ủy quyền lại cho ông Trương Mạnh H, chức vụ: Giám đốc – Trung tâm V (Giấy ủy quyền số 9873/GUQ-VNPT-PCTT của Tổng Giám đốc Tập đoàn B). Ông L1 có đơn xin vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Cao Ngọc T2, sinh năm 1970. Nơi cư trú: số A, tổ A, khóm Đ, phường M, Tp ., tỉnh An Giang. Vắng mặt

2. Bà Hồ Thị L2, sinh năm 1959. Nơi cư trú: số B, khóm Đ, phường M, Tp ., tỉnh An Giang. Vắng mặt

3. Bà Phạm Thị N, sinh năm 1964. Nơi cư trú: số E, khóm Đ, phường M, Tp ., tỉnh An Giang. Vắng mặt

4. Ông Huỳnh Văn T3, snh năm 1962. Nơi cư trú: số E, khóm Đ, phường M, Tp ., tỉnh An Giang. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ ngày 30/5/2024, Nguyễn Thanh S đến trạm dừng xe buýt, trước cổng Công ty TNHH MTV B1 thuộc Quốc lộ I, khóm T, phường M, thành phố L, dùng kéo sắt cắt 16,1 mét dây cáp điện thoại, nhãn hiệu viễn thông Đại Dương, loại cáp 500 đôi của Tập đoàn B (Tập đoàn V1), tiếp đó cắt đoạn dây cáp điện thoại trên thành 03 đoạn và khoanh tròn từng đoạn lại để tại nơi vừa lấy trộm. Do không có phương tiện vận chuyển số dây cáp điện thoại trên, S tìm gặp Trần Minh P đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Max màu xanh trắng, biển số 67DA-1440 chở Lê Hoàng P1, sinh ngày 07/02/2008. S kêu P dừng xe và gặp riêng P, cho P biết đang cắt lấy trộm dây cáp điện thoại, rủ P cùng S lấy trộm chở dây cáp điện thoại đến khu vực vắng đốt vỏ lấy lõi đồng bán chia nhau tiêu xài, thì P đồng ý. Sau đó, P bảo P1 ở lại, còn P điều khiển xe mô tô chở S đến chỗ dây cáp điện thoại, thì S, P cùng lấy 03 khoanh dây cáp điện thoại đưa lên xe, S ngồi sau ôm dây cáp điện thoại, còn P điều khiển xe chở vào khu vực thuộc tổ A, khóm Đ, phường M để đốt lấy lõi dây đồng. Tại đây, S nhặt củi, còn P đi đón P1 quay lại, S mượn bật lửa của P1, rồi S và P đốt dây cáp điện thoại, còn P1 thì ngồi chơi không tham gia, đi tìm nước uống và đi bộ về nhà. Khoảng 30 phút sau, vỏ nhựa dây cáp điện thoại cháy hết, S và P đưa lên đường và tiếp tục gỡ bỏ lớp bảo vệ màu trắng (lớp nhôm) dây cáp điện thoại, thì bị lực lượng Công an phường M tuần tra phát hiện, mời S và P về trụ sở Công an phường M làm việc, thì S, P đầu thú khai nhận hành vi phạm tội. Vật chứng thu giữ, gồm: 01 xe mô tô biển số 67DA-1440, số máy: 002620, số khung: 002620, 16kg lõi dây kim loại.

Nguyễn Thanh S, ngoài lần lấy trộm dây cáp điện thoại nêu trên cùng với P, từ đầu tháng 4/2024 đến ngày 28/5/2024, S còn nhiều lần thực hiện hành vi dùng kéo sắt cắt lấy trộm dây cáp điện thoại của Tập đoàn V1, cụ thể:

Lần 1: Khoảng đầu tháng 4/2024, S cùng với Phạm Văn A, sinh năm 1999, đến khu vực gần cửa hàng Đ, tổ I, khóm M, phường M, thành phố L. Tại đây, Văn A cảnh giới cho S lấy trộm 03 mét dây cáp điện thoại nhãn hiệu viễn thông Đại Dương, loại cáp 100 đôi. Sau đó đốt lấy lõi đồng bán cho chị Phạm Thị N thu mua phế liệu được 400.000 đồng, chia nhau mỗi người 200.000 đồng, tiêu xài.

Lần 2: Cách lần 1 khoảng 07 ngày, S cùng Văn A đến đường N (hẻm Đ), tổ A, khóm M, phường M, thành phố L lấy trộm 12 mét dây cáp điện thoại nhãn hiệu viễn thông Đại Dương, loại cáp 100 đôi, đem đốt lấy lõi đồng bán cho chị Hồ Thị L2 được 1.100.000 đồng, chia nhau mỗi người 550.000 đồng tiêu xài.

Lần 3: Cách lần 2 khoảng 02 ngày, S cùng Văn A tiếp tục đến đường N, tổ A, khóm M, phường M, thành phố L cắt lấy trộm 10 mét dây cáp điện thoại nhãn hiệu viễn thông Đại Dương, loại cáp 100 đôi, đem đốt lấy lõi đồng bán cho chị Hồ Thị L2 được 1.000.000 đồng, chia nhau mỗi người 500.000 đồng, tiêu xài.

Lần 4: Cách lần 3 khoảng 02 ngày, S cùng Văn A đến đường N, tổ A, khóm M, phường M, thành phố L lấy trộm 5,5 mét dây cáp điện thoại nhãn hiệu viễn thông Đại Dương, loại cáp 100 đôi, đem đốt lấy lõi đồng bán cho chị Hồ Thị L2 được 600.000 đồng, chia nhau mỗi người 300.000 đồng, tiêu xài.

Lần 5: Cách lần 4 khoảng 03 ngày, S cùng Văn A lấy trộm 05 mét dây cáp điện thoại nhãn hiệu viễn thông Đại Dương, loại cáp 100 đôi ở khu vực gần Công ty Cổ phần B1, khóm A, phường M, thành phố L, đem đốt lấy lõi đồng, bán cho chị Hồ Thị L2 được 600.000 đồng, chia nhau mỗi người 300.000 đồng, tiêu xài cá nhân.

Lần 6: Cách lần 5 khoảng 03 ngày, S đến trước cửa Công ty P2, khóm A, phường M, thành phố L lấy trộm 15 mét dây cáp điện thoại nhãn hiệu viễn thông Đại Dương, loại cáp 100 đôi, đem đốt lấy lõi dây đồng bán cho anh Huỳnh Văn T3 được 1.000.000 đồng, tiêu xài cá nhân.

Lần 7: Ngày 28/5/2024, S đến cạnh Công ty B1, khóm T, phường M, thành phố L lấy trộm 14,3 mét dây cáp điện thoại nhãn hiệu viễn thông Đại Dương, loại cáp 500 đôi, đem đốt lấy lõi đồng bán cho anh Huỳnh Văn T3 được 1.000.000 đồng, tiêu xài cá nhân.

Kết luận định giá tài sản số 1224/KL-HĐĐGTS ngày 25/07/2024 của Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tố tụng hình sự trên địa bàn thành phố L, xác định: 16,1m dây cáp điện thoại, nhãn hiệu viễn thông Đ, thông số kỹ thuật: quy cách 500 x 2 x 0,5mm, ruột đồng, vỏ bọc PCV, loại cáp 500 đôi, trị giá 7.084.000 đồng; 14,3m dây cáp điện thoại, nhãn hiệu viễn thông Đ, thông số kỹ thuật: quy cách 500 x 2 x 0,5mm, ruột đồng, vỏ bọc PCV, loại cáp 500 đôi, trị giá 6.292.000 đồng. Tổng giá trị tài sản 13.376.000 đồng.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 1464/KL-HĐĐGTS ngày 22/08/2024 của Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tố tụng hình sự trên địa bàn thành phố L, xác định: 10m dây cáp điện thoại, nhãn hiệu viễn thông Đ, thông số kỹ thuật: quy cách 100 x 2 x 0,5mm, ruột đồng, vỏ bọc PCV, loại cáp 100 đôi, trị giá 920.000 đồng; 12m dây cáp điện thoại, nhãn hiệu viễn thông Đ, thông số kỹ thuật: quy cách 100 x 2 x 0,5mm, ruột đồng, vỏ bọc PCV, loại cáp 100 đôi, trị giá 1.104.000 đồng; 5,5m dây cáp điện thoại, nhãn hiệu viễn thông Đ, thông số kỹ thuật: quy cách 100 x 2 x 0,5mm, ruột đồng, vỏ bọc PCV, loại cáp 100 đôi, trị giá 506.000 đồng; 03m dây cáp điện thoại, nhãn hiệu viễn thông Đ,

thông số kỹ thuật: quy cách 100 x 2 x 0,5mm, ruột đồng, vỏ bọc PCV, loại cáp 100 đôi, trị giá 276.000 đồng; 05m dây cáp điện thoại, nhãn hiệu viễn thông Đ, thông số kỹ thuật: quy cách 100 x 2 x 0,5mm, ruột đồng, vỏ bọc PCV, loại cáp 100 đôi, trị giá 460.000 đồng; 15m dây cáp điện thoại, nhãn hiệu viễn thông Đ, thông số kỹ thuật: quy cách 100 x 2 x 0,5mm, ruột đồng, vỏ bọc PCV, loại cáp 100 đôi, trị giá 1.380.000 đồng. Tổng giá trị tài sản của vụ án được định giá với số tiền 18.022.000 đồng.

Cáo trạng số: 170/CT-VKSLX-HS ngày 26/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh S, Trần Minh P về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà sơ thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử,

Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 , Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh S từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản";

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Minh P từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị tịch thu sung quỹ 16 kg lõi dây kim loại không còn giá trị sử dụng; Trả lại cho Cao Ngọc T2 01 xe mô tô biển số 67DA-1440, số khung: 002620, số máy: 002620.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc các bị cáo Nguyễn Thanh S và Trần Minh P liên đới bồi thường cho Tập đoàn V1 7.084.000 đồng; Riêng Nguyễn Thanh S còn phải bồi thường cho Tập đoàn V1 số tiền 10.916.000 đồng.

Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Nguyễn Thanh S, Trần Minh P khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, các bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi vừa qua.

Bị hại Tập đoàn B có người đại diện theo ủy quyền là ông Trương Mạnh H có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 18.000.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Cao Ngọc T2, trình bày: Bà T2 là mẹ đẻ của bị cáo P. Xe mô tô biển số 67DA-1440 màu xanh trắng, bà T2 mua quản lý sử dụng từ người khác có giấy chứng nhận đăng ký xe, có làm giấy tờ

mua bán nhưng đã thất lạc. Ngày 29/5/2024, bà T2 cho P mượn xe nhưng không biết P sử dụng đi lấy trộm dây cáp điện thoại nên yêu cầu được nhận lại tài sản.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Văn T3, Hồ Thị L2, Phạm Thị N trình bày: Ông, bà có mua dây đồng của các bị cáo bán nhưng không biết tài sản do phạm tội mà có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng

Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị hại có đơn xin vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, không lý do. Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố, người tham gia tố tụng không có ý kiến và đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án. Xét thấy quá trình điều tra, Cơ quan điều tra – Công an thành phố L đã tiến hành lấy lời khai, làm rõ các tình tiết trong vụ án nên việc vắng mặt của các đương sự không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về trách nhiệm hình sự

Ngày 30/5/2024, Nguyễn Thanh S và Trần Minh P đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm 16,1 mét dây cáp điện thoại, loại cáp 500 đôi, trị giá 7.084.000 đồng của Tập đoàn B. Riêng Nguyễn Thanh S từ đầu tháng 4/2024 đến ngày 28/5/2024, còn nhiều lần lấy trộm tổng số 50,5 mét dây cáp điện thoại, loại cáp 100 đôi, trị giá 4.646.000 đồng và 14,3 mét dây cáp điện thoại, loại cáp 500 đôi, trị giá 6.292.000 đồng của Tập đoàn V1, tổng trị giá 10.938.000 đồng. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại cùng các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Như vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 có khung hình phạt từ 06 tháng đến 03 năm. Do đó, việc truy tố các bị cáo theo tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận.

Đối với việc Nguyễn Thanh S cùng Phạm Phước T4 thực hiện 03 vụ trộm cắp xe mô tô, đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L khởi tố trong vụ án khác nên không xem xét trong vụ án này.

Ngoài ra, Phạm Văn A cùng Nguyễn Thanh S 05 lần lấy trộm dây cáp điện thoại, mỗi lần lấy trộm tài sản trị giá đều dưới 2.000.000 đồng, không liên tiếp về mặt thời gian và Văn A chưa có tiền án, tiền sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt nên hành vi của Văn A không đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L chuyển hồ sơ đến Cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính Văn A. Riêng Lê Hoàng P1, sinh ngày 07/02/2008 (vừa hơn 16 tuổi), không biết và không tham gia lấy trộm dây cáp điện thoại, P1 chỉ cho S mượn bật lửa để S, P trực tiếp đốt dây cáp điện thoại và P1 ngồi chơi không tham gia, sau đó tự đi bộ về trước, không biết dây cáp điện thoại do phạm tội mà có và không thỏa thuận hưởng lợi. Đối với Hồ Thị L2, Phạm Thị N, Huỳnh Văn T3 đã mua dây đồng của Nguyễn Thanh S, Phạm Văn A nhưng không biết tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với P1 với vai trò đồng phạm tội trộm cắp tài sản với bị cáo S và không truy cứu trách nhiệm hình sự L2, N, T3 về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" là có căn cứ là có căn cứ.

[4] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội

Các bị cáo là người đã trưởng thành, khỏe mạnh, nhận thức và điều khiển được hành vi của bản thân. Các bị cáo thừa nhận và biết rõ hành vi trên là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội bằng việc lợi dụng thời gian rạng sáng, vắng người qua lại để lén lút lấy trộm tài sản của bị hại, điều này thể hiện bị cáo xem thường pháp luật và bất chấp tất cả để chiếm đoạt tài sản. Trong vụ án này, bị cáo S là người rủ rê bị cáo P và trực tiếp vào lấy trộm tài sản nhiều lần. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi của của từng bị cáo để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân biết tôn trọng pháp luật, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Bị cáo S 01 tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự thuộc trường phạm tội 02 lần trở lên được quy định điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 theo đề nghị truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ. Riêng, bị cáo P từng bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" vào ngày 21/9/2021, chấp hành xong hình phạt ngày 02/4/2022, tính đến ngày phạm tội mới được xem là đương nhiên xóa án tích nhưng cũng thể hiện bị cáo có nhân thân không tốt.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thuộc trường hợp người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét khi áp dụng hình phạt cho các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự

Các bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại về tài sản theo yêu cầu của bị hại nên Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện thỏa thuận này.

[8] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L có chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên các vật chứng gồm: 01 mô tô biển số 67DA-1440 màu xanh trắng là tài sản của bà Cao Ngọc T2 nên trả lại cho chủ sở hữu; 16 kg lõi dây kim loại là tang vật trong vụ án nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[9] Về các vấn đề khác: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thanh S, Trần Minh P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

[1] Về hình phạt

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/5/2024.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Minh P 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/5/2024.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bị cáo S và bị cáo P phải liên đới trách nhiệm bồi thường cho Tập đoàn B số tiền 7.084.000 đồng;

Bị cáo S phải có trách nhiệm bồi thường cho Tập đoàn B số tiền 10.916.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu phát mãi sung ngân sách Nhà nước: 16 kg lõi dây kim loại;

Trả lại cho bà Cao Ngọc T2: 01 mô tô biển số 67DA-1440, số máy: 002620, số khung: 002620, đã qua sử dụng;

(Xử lý vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L).

[4] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo S và bị cáo P phải liên đới nộp 354.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Riêng, bị cáo S phải nộp thêm 546.800 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Giải thích Điều 26 Luật Thi hành án dân sự)

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- VKSND Tp.Long Xuyên;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp.Long Xuyên;
- Nhà tạm giữ Công an Tp.Long Xuyên;
- Người tham gia tố tụng trong vụ án;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Nam